

Bản án số: 18/2024/HS-ST  
Ngày 24/4/2024.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Văn Thuần và ông Hoàng Văn Hào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị N** (tên gọi khác: *Sùng Thị Nh*), sinh năm 1979 tại xã M, huyện B, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A T (đã chết) và bà Mùa Thị S, sinh năm 1941; bị cáo có chồng là Lù A Ch, sinh năm 1972 và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Lê Văn Ly, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Thào A S, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm về ma túy dịp Tết Nguyên đán 2024, vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2023 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã T, huyện M đến nhà Sùng Thị N để tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến ma túy. Quá trình làm việc với Sùng Thị N tổ công tác phát hiện trên giường ngủ của N có 01 (một) ống điều tự chế thường sử dụng để hút ma túy, tổ công tác tiếp tục tiến hành kiểm tra khu vực giường ngủ của Sùng Thị N thì phát hiện bên trong hộp vải màu xanh treo ở đầu giường ngủ của N có 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong gói nilon có chứa 08 (tám) gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Sùng Thị N khai nhận với tổ công tác trong các gói nilon là ma túy Heroine của N cất giấu để sử dụng dần.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Sùng Thị N khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 22/12/2023 Sùng Thị N đi bộ từ nhà tại bản T, xã T, huyện M ra bến đò rồi đi đò sang xã M, huyện M, sau đó xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông lạ mặt để đến thăm con gái là Lù Thị T, trú tại bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi Sùng Thị N đi đến khu vực bản K, xã N, huyện M thì xuống xe rồi đi bộ vào nhà con gái, khi N vừa đi bộ được một đoạn thì nhìn thấy một người phụ nữ là người dân tộc Mông lạ mặt đang đi bộ ngược chiều, gặp người phụ nữ trên N hỏi có Heroine bán không thì được người phụ nữ này trả lời là có. Sùng Thị N lấy từ trong người ra số tiền 500.000đ (*bao gồm 02 tờ 200.000đ và 01 tờ 100.000đ*) đưa cho người phụ nữ này, sau khi nhận tiền người phụ nữ lấy từ trong người ra 01 (*một*) cục Heroine được gói sẵn từ trước bằng mảnh nilon màu trắng rồi đưa lại cho N. Sùng Thị N nhận cục Heroine rồi cất giấu vào túi áo khoác bên phải và đi về nhà mình mà không đi vào nhà con gái nữa. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, Sùng Thị N về đến nhà đã chia cục Heroine ra thành 10 (*mười*) gói, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng rồi gói lại bằng một mảnh nilon màu đen, sau đó cho vào chiếc hộp đựng kính màu xanh và treo ở đầu giường, không để cho ai biết. Sau khi chia số ma túy ra Sùng Thị N đã một mình sử dụng hết 02 (*hai*) gói, số còn lại bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ.

Bản Kết luận giám định số: 07/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Sùng Thị N” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,463g (không thấy bốn sáu ba gam) loại: Heroine (Heroin).*

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (*một*) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi phong bì niêm phong mẫu vật vụ “CA Mường Lát TC101

ngày 28/12/2023” được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) ống điều tự chế, đã qua sử dụng.
- 01 (một) hộp vải màu xanh, đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Sùng Thị N, N khai nhận không quen biết người này nên không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chỉ biết là người dân tộc Mông, việc giao dịch mua bán ma túy giữa N và người phụ nữ không có người làm chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-ML ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Sùng Thị N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) ống điều tự chế, đã qua sử dụng và 01 (một) hộp vải màu xanh, đã qua sử dụng.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là Phụ nữ, người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ, nên nhận thức pháp luật rất hạn chế, bị cáo phạm tội vì nghiện ma túy, đây cũng là hệ lụy của tện nạn xã hội từ nhiều năm trước để lại nhất là đối với khu vực miền núi biên giới Mường Lát giáp nước CHDCND Lào, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Sùng Thị N mức án từ 14 đến 16 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại nhà ở của bị cáo Sùng Thị N, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá phát hiện trên giường ngủ của N có 01 (một) ống điều trị chế thường sử dụng để hút ma túy, tiếp tục tiến hành kiểm tra khu vực giường ngủ của Sùng Thị N tổ công tác còn phát hiện bên trong hộp vải màu xanh treo ở đầu giường ngủ của N có 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có chứa 08 (tám) gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Sùng Thị N khai nhận đây là ma túy, loại Heroine của N mua của một người phụ nữ người dân tộc Mông không quen biết vào chiều ngày 22/12/2023 tại khu vực bản K, xã N, huyện M với số tiền 500.000đ khi đi thăm nhà con gái; sau khi mua được ma túy N không vào nhà thăm con gái mà quay trở về nhà mình, sau khi về đến nhà N đã chia cục Heroine ra thành 10 (mười) gói, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng rồi gói lại bằng một mảnh nilon màu đen, sau đó cho vào chiếc hộp đựng kính màu xanh và treo ở đầu giường, không để cho ai biết nhằm mục đích sử dụng dần. Sau khi chia số ma túy ra Sùng Thị N đã một mình sử dụng hết 02 (hai) gói, số còn lại cất giấu để sử dụng thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 07/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Sùng Thị N” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,463g (không thấy bốn sáu ba gam) loại: Heroine (Heroin).*

Hành vi của Sùng Thị N cất giấu ma túy là Heroine với tổng khối lượng là 0,463g, trên 0,1gam và dưới 05gam đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có

đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng trong vụ án là 01 (một) phong bì đựng mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) ống điếu tự chế, đã qua sử dụng và 01 (một) hộp vải màu xanh, đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Xét về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Sùng Thị N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Sùng Thị N 16 (Mười sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/12/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ số vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có ma tuý còn lại do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ CA Mừng Lát TC101 ngày 28/12/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

+ 01 (Một) ống điều tự chế đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) hộp vải xanh, đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mừng Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa Công an huyện Mừng Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mừng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mừng Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mừng Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mừng Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Minh**